

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-01-2021

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tư.

Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 549/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1983 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn D, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị với anh Phan Văn D tổ chức lễ cưới vào năm 2011, đến năm 2016 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, anh D có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi làm cho cuộc sống không còn hạnh phúc. Vì không muốn hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ nên thời gian qua chị luôn cố gắng nhường nhịn và khuyên anh D nên sửa đổi tính tình dừng quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nữa để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh D vẫn chứng nào tật nấy đến nay vẫn còn quan hệ bất chính với người phụ nữ khác làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, mâu thuẫn ngày càng gay gắt và đã tự sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Nhận thấy, không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị ly hôn với anh D.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Thành N, sinh ngày 28/7/2012 hiện đang sống với chị Hà. Ly hôn chị Hyêu cầu được nuôi dưỡng con chung, chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phan Văn D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn chị Trần Thị H khởi kiện ly hôn bị đơn anh Phan Văn D, anh D có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã T, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt, bị đơn anh Phan Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Trần Thị H và anh Phan Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 118/2016 vào ngày 01/8/2016, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ vợ chồng giữa anh chị đã thật sự đổ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, theo chị H trình bày chị với anh D chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, anh D có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi làm cho cuộc sống không còn hạnh phúc. Vì không muốn hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ nên thời gian qua chị luôn cố gắng nhường nhịn và khuyên anh D nên sửa đổi tính tình đừng quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nữa để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh D vẫn chứng nào tật nấy đến nay vẫn còn quan hệ bất chính với người phụ nữ khác làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, mâu thuẫn ngày càng gay gắt và đã tự sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Riêng đối với anh Phan Văn D, từ khi được Tòa án thông báo về việc chị H ly hôn anh vẫn bỏ mặc không có ý kiến gì, chứng tỏ anh không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng với chị H nữa. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H với anh D thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị H trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Phan Thành N, sinh ngày 28/7/2012. Xét thấy, từ khi chị H và anh D ly thân thì cháu Phan Thành N do chị H trực tiếp nuôi dưỡng ổn định, phát triển tốt, chị H cũng có thu nhập ổn định, đảm bảo để nuôi con. Tại bản tự khai cháu Nghĩa cũng có nguyện vọng được sống chung với chị H khi chị H và anh D ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung nên tiếp tục giao cháu Phan Thành N cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị H chưa yêu cầu anh Phan Văn D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh Phan Văn D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H. Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Phan Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Thành N, sinh ngày 28/7/2012 cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng.

Anh Phan Văn D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006123 ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã T, huyện Cai Lậy, TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni

